

THƯ MỜI BÁO GIÁ

Kính gửi: Quý Công ty/ Nhà cung ứng/ Đơn vị có quan tâm

Bệnh viện Nhi đồng thành phố Cần Thơ có nhu cầu tiếp nhận báo giá để mua sắm vật tư, thiết bị y tế sử dụng tại Bệnh viện trong thời gian xây dựng kế hoạch lựa chọn nhà thầu năm 2025, cụ thể như sau:

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Nhi đồng thành phố Cần Thơ.
2. Thông tin tiếp nhận báo giá: DS. Nguyễn Thị Phụng Châu, khoa Dược – Bệnh viện Nhi đồng thành phố Cần Thơ, số 345 Nguyễn Văn Cừ, phường An Bình, thành phố Cần Thơ.

Điện thoại: 02923.748393

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

Kính đề nghị các Công ty/ Nhà cung ứng/ Đơn vị có quan tâm và có khả năng cung cấp, gửi bản giấy báo giá có đóng dấu và gửi kèm theo bảng mô tả về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của hàng hóa (nếu có) về nơi tiếp nhận báo giá có thông tin ít nhất như *phụ lục 02*, ngoài phong bì ghi: **Bản báo giá cung cấp hóa chất/ vật tư y tế** và đồng thời gửi file Excel báo giá về địa chỉ mail: kduoc.bvndct@gmail.com

Danh mục hóa chất/ vật tư/ trang thiết bị y tế: *chi tiết phụ lục 01 đính kèm.*

4. Thời gian tiếp nhận báo giá từ 9 giờ 00 phút ngày 23 tháng 9 năm 2025 đến trước 9 giờ 00 phút ngày 06 tháng 10 năm 2025 (12 ngày kể cả thứ 7, chủ nhật, lễ, tết).

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 06 tháng 10 năm 2025.

Rất mong nhận được sự quan tâm của các Công ty/ Nhà cung ứng/ Đơn vị có quan tâm.

Trân trọng./

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT, KD.

GIÁM ĐỐC



BS. CKII. Ông Huy Thanh

PHỤ LỤC 01
DANH MỤC HÓA CHẤT, VẬT TƯ Y TẾ MUA BỔ SUNG
(Đính kèm Yêu cầu Báo giá số 481 /TM.BVNĐ ngày 22 tháng 9 năm 2025)

STT	Danh mục Vật tư y tế - Hóa chất	Tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng dự kiến	Ghi chú
1	Quả lọc TPE 1000	Quả lọc trao đổi huyết tương được kết nối sẵn với bộ dây dẫn: - Thể tích máu của cả bộ quả lọc: 73 ml $\pm 10\%$ - Diện tích màng hiệu dụng: 0,15 m² - Chất liệu màng lọc dạng sợi rỗng: Polypropylene - Đường kính trong của sợi lọc (khi ướt): 330 μm - Độ dày thành sợi lọc: 150 μm - Thể tích máu trong sợi lọc: 22 ml $\pm 10\%$ - Tốc độ máu tối thiểu: 50 ml/phút - Tốc độ máu tối đa: 180 ml/phút. Sử dụng được trên hệ thống Prismaflex.	bộ	10	
2	Quả lọc TPE 2000	Quả lọc trao đổi huyết tương được kết nối sẵn với bộ dây dẫn: - Thể tích máu của cả bộ quả lọc: 127 ml $\pm 10\%$ - Diện tích màng hiệu dụng: 0,35 m² - Chất liệu màng lọc dạng sợi rỗng: Polypropylene - Đường kính trong của sợi lọc (khi ướt): 330 μm - Độ dày thành sợi lọc: 150 μm - Thể tích máu trong sợi lọc: 41 ml $\pm 10\%$ - Tốc độ máu tối thiểu: 100 ml/phút - Tốc độ máu tối đa: 400 ml/phút. Sử dụng được trên hệ thống Prismaflex.	bộ	20	
3	Quả lọc M100	Quả lọc máu liên tục kèm bộ dây dẫn: Chất liệu: - Sợi lọc AN69 HF: Acrylonitrile và sodium methallyl sulfonate copolymer - Vỏ và đầu quả lọc: Polycarbonate - Ống dẫn: PVC - Cartridge: PETG Phương pháp tiệt trùng: EtO (ethylene oxide) Thông số kỹ thuật của quả lọc: - Áp lực máu tối đa (mmHg/kPa): 500/66,6 - Thể tích máu trong quả lọc ($\pm 10\%$): 152 ml - Diện tích màng hiệu dụng: 0,9m² - Đường kính trong của sợi lọc (khi ướt): 240μm - Độ dày thành sợi lọc: 50μm - Tốc độ máu: 75 - 400 ml/phút - Thể tích mỗi máu (chỉ ở quả lọc): 66 ml $\pm 10\%$ - Cân nặng bệnh nhân tối thiểu: 30 kg Sử dụng được trên hệ thống Prismaflex.	bộ	20	



STT	Danh mục Vật tư y tế - Hóa chất	Tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng dự kiến	Ghi chú
4	Quả lọc M60	Quả lọc máu liên tục kèm bộ dây dẫn. Chất liệu: - Sợi lọc AN69 HF: Acrylonitrile và sodium methallyl sulfonate copolymer - Vỏ và đầu quả lọc: Polycarbonate - Ống dẫn: PVC - Cartridge: PETG Tiệt trùng: EtO (ethylene oxide) Thông số hoạt động của quả lọc - Áp lực máu tối đa (mmHg/kPa): 500/66,6 - Thể tích máu ($\pm 10\%$): 93 ml - Diện tích màng hiệu dụng: 0,6 m ² - Đường kính trong của sợi lọc (khi ướt): 240 μ m - Độ dày thành sợi lọc: 50 μ m - Tốc độ máu: 50 -180 ml / phút - Cân nặng bệnh nhân tối thiểu: 11 kg. Sử dụng được trên hệ thống Prismaflex.	bộ	20	
5	Túi thải 5 lít	Được dùng để thu thập dịch thải trong khi thực hiện CRRT Được trang bị đầu nối female Luer ở bên trong túi và ống lớn để làm nơi dẫn lưu. Chất liệu: PVC, không có DEHP, không có Latex Thể tích: 5L. Sử dụng được trên hệ thống Prismaflex.	túi	30	
6	Túi thải 10 lít	Được dùng để thu thập dịch thải trong khi thực hiện CRRT Được trang bị đầu nối female Luer ở bên trong túi và ống lớn để làm nơi dẫn lưu. Chất liệu: PVC, không có DEHP, không có Latex Thể tích: 10L.Sử dụng được trên hệ thống Multitrate.	túi	30	
7	Catheter lọc máu 2 nòng 6.5Fr	Catheter 2 nòng 6.5Fr bao gồm : - Thân catheter nguyên liệu Polyurethan, đặc biệt hai nhánh nối phụ nguyên liệu silicon mềm, trong suốt giúp dễ quan sát và an toàn,chiều dài 11cm - Đầu tip mềm thiết kế hình nón giúp đưa vào dễ dàng, ngăn ngừa chấn thương - Các phụ kiện : + Catheter 6.5Fr dài 11cm: Dây dẫn đường Nitinol đầu J 0.018" x 50cm, Cây nong 7Fr x 10cm , Bơm tiêm 5ml, Kim dẫn đường thẳng 20G x 4cm, Dao mổ số 11 Tốc độ dòng V= 81~104 ml/phút, A= 77~98 ml/phút. Đóng gói tiệt trùng EO. Không latex. Đạt tiêu chuẩn Châu Âu.	bộ/ cây/ cái	10	
8	Catheter lọc máu 2 nòng 8.5Fr	Catheter 2 nòng 8.5Fr bao gồm : - Thân catheter nguyên liệu Polyurethan, đặc biệt hai nhánh nối phụ nguyên liệu silicon mềm, trong suốt giúp dễ quan sát và an toàn,chiều dài 11cm - Đầu tip mềm thiết kế hình nón giúp đưa vào dễ dàng, ngăn ngừa chấn thương - Các phụ kiện : +Catheter 8.5Fr dài 11cm: Dây dẫn đường Nitinol đầu J 0.035" x 70cm, Cây nong 9Fr x 10cm , Bơm tiêm 5ml, Kim Y dẫn đường 18G x 7cm, Dao mổ số 11 Tốc độ dòng V= 155~198 ml/phút, A= 148~190 ml/phút. Đóng gói tiệt trùng EO. Không latex. Đạt tiêu chuẩn Châu Âu.	bộ/ cây/ cái	10	

STT	Danh mục Vật tư y tế - Hóa chất	Tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng dự kiến	Ghi chú
9	Catheter lọc máu 2 nồng 12Fr	Catheter lọc máu 2 nồng 12Fr, gồm: - Catheter 12F dài 15 hoặc 20cm vật liệu polyurethan cân quang, tương thích sinh học. 12Fx 15cm: thể tích mỗi (A 1.2ml, V 1.3ml). Tốc độ dòng (nồng xa 449 ml/p, nồng gần 384 ml/p) 12Fx 20cm: thể tích mỗi A 1.4ml, V 1.5ml. Tốc độ dòng nồng xa 409ml/p, nồng gần 334 ml/p) - Dây dẫn đầu J 0.038" x 60cm. - 2 cây nồng 8Fr x 10cm và 12Fr x 15cm. - Kim Y dẫn đường 18Ga x 7cm - Bơm tiêm 5cc - Dao mổ - Đầu nối heparin Đóng gói tiệt trùng EO. Không latex. Đạt tiêu chuẩn Châu Âu.	bộ/ cây/ cái	10	
10	Kim tiêm sử dụng một lần 23Gx1"	Đốc kim và nắp chụp; Nhựa đạt tiêu chuẩn dùng trong y tế, không chứa DEHP; Thân kim thép không gỉ, có độ cứng cơ khí, không bị cong vênh trong điều kiện bình thường, không bị oxy hóa; bề mặt kim tiêm nhẵn bóng, đầu kim sắc nhọn, vát 3 cạnh, kích cỡ 23Gx1". Sản phẩm được tiệt trùng, đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	cái/ cây	200,000	
HÓA CHẤT SỬ DỤNG CHO MÁY XÉT NGHIỆM ĐỊNH LƯỢNG MIỄN DỊCH BẰNG PHƯƠNG PHÁP ELISA (gồm 03 mặt hàng)					
11	Toxocara IgG	Bán định lượng để phát hiện kháng thể IgG kháng Toxocara, trong mẫu huyết thanh hoặc huyết tương bằng kỹ thuật xét nghiệm ELISA Tổng thời gian ù ≤ 20 phút Đọc ở bước sóng 450/620-650nm Độ nhạy ≥ 87,0% Độ đặc hiệu ≥ 93,0% Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 và chứng nhận FDA (Mỹ)	test	1,728	Lắp đặt máy cho đơn vị khi trúng thầu
12	Echinococcus IgG	Định tính kháng thể IgG kháng Echinococcus trong huyết thanh bằng kỹ thuật xét nghiệm hấp thụ miễn dịch liên kết Enzyme (ELISA). Tổng thời gian ù ≤ 20 phút Đọc ở bước sóng 450/650-620nm. Độ nhạy: ≥ 97,0% Độ đặc hiệu: ≥ 91,0% Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 và chứng nhận FDA (Mỹ)	test	1,152	Lắp đặt máy cho đơn vị khi trúng thầu



STT	Danh mục Vật tư y tế - Hóa chất	Tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng dự kiến	Ghi chú
13	Strongyloides IgG	Định tính kháng thể IgG kháng Strongyloides ở huyết thanh hoặc huyết tương người. Tổng thời gian ủ ≤ 20 phút Đọc ở bước sóng 450/620-650nm Độ nhạy ≥ 99,0% Độ đặc hiệu ≥ 99,0% Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 và chứng nhận FDA (Mỹ)	test	960	Lắp đặt máy cho đơn vị khi trúng thầu
Tổng cộng: 13 mặt hàng, tương ứng 11 lô/phần					

Paul

Tên công ty:
Địa chỉ:
Số điện thoại:
Mail:



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC 02

BẢO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Nhi đồng thành phố Cần Thơ

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện Nhi đồng thành phố Cần Thơ, chúng tôi...[ghi tên, địa chỉ của nhà cung cấp báo giá; trường hợp nhiều nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các Hóa chất, vật tư, trang thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các Vật tư y tế - Hóa chất và dịch vụ liên quan

Stt	Mã tham chiếu ⁽¹⁾	Danh mục Vật tư y tế - Hóa chất ⁽²⁾	Tên thương mại của Vật tư y tế - Hóa chất	Tính năng, thông số kỹ thuật ⁽³⁾	Đơn vị tính	Mã HS ⁽⁴⁾	Chủng loại (Model/ ký mã hiệu) ⁽⁵⁾	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Số lượng/ khối lượng ⁽⁶⁾	Đơn giá (đã bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) (VND) ⁽⁷⁾	Thành tiền có VAT (VND)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(6)	(7)	(8)	(8)	(10)	(11) = (9) x (10)	(12)
1													
2													
3													
n		...	...										

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng... năm... [ghi ngàytháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các Vật tư y tế - Hóa chất nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

..... ngày tháng năm 2025

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp ⁽⁸⁾

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

(1) Ghi theo đúng yêu cầu tại cột "Mã tham chiếu" Phụ lục 01.

(2) Danh mục Vật tư y tế - Hóa chất theo đúng yêu cầu ghi tại cột "Danh mục Vật tư y tế - Hóa chất" Phụ lục 01.

(3) Ghi cụ thể Tính năng, thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng theo tài liệu liên quan của Hóa chất - Vật tư - Trang thiết bị y tế được báo giá

(4) Ghi cụ thể mã HS của từng Hóa chất - Vật tư - Trang thiết bị y tế được báo giá

(5) Ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của Hóa chất - Vật tư - Trang thiết bị y tế được báo giá tương ứng với chủng loại Vật tư y tế - Hóa chất tại cột "Danh mục Vật tư y tế - Hóa chất".

(6) Ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.

(7) Ghi đơn giá báo giá cho từng Hóa chất - Vật tư - Trang thiết bị y tế được báo giá. Đơn giá ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng Hóa chất - Vật tư - Trang thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.

(8) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.